

Bản án số: 97/2023/HS-ST
Ngày: 30-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Xuân Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Xuân Mai

Ông Hoàng Văn Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2023/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/HSST-QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN TẤN P, giới tính: nam, sinh ngày 11-7-2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 34/1 đường T, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 51/1 đường C, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn H và bà Ngô Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị bắt phạm tội quả tang ngày 15-02-2023. (Có mặt).

2. ĐINH THỊ BÍCH N, giới tính: nữ, sinh ngày 28-12-2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 52/4 đường L, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 6/32 đường N, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Kỳ T và bà Bùi Thị Thu H; có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21-02-2023. (Có mặt).

3. BÙI THỊ THU H, giới tính: nữ, sinh ngày 21-3-1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 6/32 đường N, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang L (chết) và bà Đỗ Thị Thu H (chết); có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-02-2023 đến ngày 14-7-2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt).

Bị hại: Nguyễn Thụy Hồng V

Địa chỉ: 31/7 đường L, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2022, chị Nguyễn Thụy Hồng V vay của Nguyễn Tấn P số tiền là 4.000.000 đồng, trả tiền lãi mỗi ngày 60.000 đồng. Sau khi P cho V mượn tiền khoảng một tuần thì chị V giới thiệu thêm 03 người quen của V (H, V, O nhà ở chợ Bàn Cờ) để vay tiền của P, số tiền 3.000.000 đồng/người với lãi suất 45.000 đồng/ 01 ngày nhưng không có giấy tờ. Đến ngày 08/02/2023, V thông báo cho P là chị H không còn khả năng trả tiền nên hẹn P đến nhà chị H tại số 2/6/4 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 3, Quận 3 để thu tiền nợ. Do bận việc nên P nói Phùng Vĩnh T (em ngoài xã hội của P) và Nguyễn Đào Trung P (em của chị V) đến nhà chị H đòi tiền. Khi T và P đến nhà chị H đòi tiền và xảy ra cự cãi thì bị Công an Phường 3 Quận 3 mời về trụ sở làm việc đến tối cùng ngày thì được giải quyết cho về. Sau khi được về, T nói cho P biết việc V đã làm giả giấy nợ (tự ý ghi giấy nợ giữa P và chị H và đưa người khác ký khống). Nghe vậy, P nói cho ông Đinh Kỳ T, Bùi Thị Thu H, Đinh Thị Bích N biết về việc trên. P gọi điện thoại cho V chửi bới, hăm dọa, đòi đánh V do Vy đã lừa P. Sau đó, P bàn bạc với H, N dựng chuyện đã đưa cho Công an Phường 3, Quận 3 số tiền 30.500.000 đồng để cho T và P được về và yêu cầu chị V phải đưa cho P 25.000.000 đồng.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/02/2023, chị V đến nhà P tại 51/ C, Phường 3, Quận 3 để nói chuyện theo yêu cầu của P. Tại đây, N yêu cầu chị V phải trả số tiền 25.000.000 đồng, chị V nói không có tiền thì N, P, H chửi bới, đe dọa đánh và yêu cầu chị V để lại tài sản thế chấp nhưng chị V nói không có. Lúc này, H nói P lấy giấy yêu cầu chị V viết giấy nợ với nội dung ghi “giấy hốt hụi” số tiền 25.000.000 đồng, mỗi ngày chị V phải đóng tiền lãi là 250.000 đồng. Do lo sợ nên chị V đã thực hiện theo yêu cầu của nhóm N và được cho về. Ngày 10/02/2023, chị V đã trả cho P số tiền 300.000 đồng tiền lãi. Sau đó, chị V không có tiền đóng tiếp thì N và H đến nhà người thân của chị V (không rõ địa chỉ) gây áp lực yêu cầu trả tiền nhưng không gặp được chị V. Các ngày 09, 11 và 12/02/2023, H và P nhắn tin cho chị V đe dọa buộc chị V trả số tiền 25.000.000 đồng. Ngày 14/02/2023, chị V điện thoại vào số của ông Đinh Kỳ T (là cha của N) hẹn đến đầu chợ Bàn Cờ để xin trả trước 5.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, chị V cùng mẹ là bà Đỗ Ngọc T đến trước số 664 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 3, Quận 3 thì gặp H và N. Tại đây hai bên xảy ra mâu thuẫn cự cãi, dẫn đến xô xát thì bị Công an Phường 3, Quận 3 mời về trụ sở làm việc.

Quá trình khám xét tại nhà số 51/1 C, Phường 3, Quận 3, Công an Quận 3 còn thu giữ tại lầu 1 (phòng của N): 01 cuốn sổ màu đen có ghi việc vay mượn tiền, 01 giấy hốt hụi và 01 sổ hộ khẩu mang tên Đặng Thị Thanh H (của Bùi Thị Thu H); 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha biển số 59K2-799.88, 01 xe máy hiệu Honda Sonic biển số 50N1-787.68, xe máy hiệu Honda SH biển số 59K2-788.99, xe máy hiệu Honda biển số 59K2-695.54 và 01 xe máy hiệu Honda Super Cup biển số 59X1-698.98 và 08 giấy hốt hụi, 02 hợp đồng mua bán xe, 04 hợp đồng uỷ quyền xe gắn máy, 01 căn cước

công dân tên Đỗ Ngọc Anh T, 15 tờ đô la Mỹ mệnh giá 100USD, số tiền 570.000.000 đồng, 01 sợi dây kim loại màu vàng dài 57cm, 04 gói nylon chứa chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy), 01 ống hút bằng gỗ và 01 đĩa bằng gỗ (dụng cụ để sử dụng ma túy). Tại lầu 4 (phòng của Phát): Thu giữ 01 túi nylon chứa viên ném màu nâu, 01 ống hút bằng gỗ, 01 con dao màu đen, 17 căn cước công dân, 18 giấy vay tiền, 01 giấy hốt hụi ghi tên Nguyễn Tiến Tâm, 02 giấy phép lái xe tên Phạm Hoàng Phi và Mai Văn Minh Nhật, 01 cuốn tập học sinh có nội dung cho vay và số tiền 153.700.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Nguyễn Tấn P, Bùi Thị Thu H, Đinh Thị Bích N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai như sau:

Bùi Thị Thu H khai: 01 cuốn sổ màu đen ghi nội dung cho Đặng Thị Thanh Hà, người tên Thanh và Hà Thị Tươi (không rõ lai lịch) vay tiền. Trong đó, cho Thanh Hà vay góp số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày góp 100.000 đồng, đã góp được 06 ngày với số tiền 600.000 đồng thì không đóng tiếp. Còn Thanh và Tươi mỗi người vay 1.000.000 đồng nhưng sau khi mượn tiền thì không góp, không rõ ở đâu.

Đinh Thị Bích N khai: 05 xe máy kèm theo 02 hợp đồng mua bán xe và 04 hợp đồng uỷ quyền xe gắn máy thu giữ là xe của những người tên Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Hà Duy, Nguyễn Hoàng Duy, Lê Tèo gửi nhờ Ngọc tìm người bán giúp. Số tiền 570.000.000 đồng và 15 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 100USD, 01 sợi dây kim loại màu vàng là của ông Đinh Kỳ T cha của N bán căn nhà tại số 56/2 L, Phường 2, Quận 3 mà có và gửi nhờ N cất giữ giúp; 08 giấy hốt hụi là của N cho 04 người vay gồm Hà Văn Vũ Huy vay 2.000.000 đồng, không tính lãi; Phạm Thị Diệp Lớn vay 1.000.000 đồng, mỗi ngày góp 50.000 đồng trong 24 ngày, tổng số tiền góp là 1.200.000 đồng; Thi Ngọc Anh Thư vay 2 lần, lần 1 là 1.000.000 đồng, mỗi ngày góp 50.000 đồng trong 24 ngày, tổng số tiền góp là 1.200.000 đồng. Lần 2 vay 1.500.000 đồng, mỗi ngày góp 75.000 đồng trong 04 ngày, tổng số tiền góp là 300.000 đồng thì không đóng tiếp; Nguyễn Thị Kim Thảo vay 3 lần. Trong đó, lần 1 và lần 2 vay số tiền 1.000.000 đồng, mỗi ngày góp 50.000 đồng trong 24 ngày, tổng số tiền góp là 1.200.000 đồng. Lần 3 vay số tiền 1.500.000 đồng, mỗi ngày góp 75.000 đồng trong 24 ngày, tổng số tiền góp là 1.800.000 đồng. Tổng số tiền cho vay là 9.000.000 đồng, thu lợi bất chính 1.026.667 đồng.

Riêng đối với 04 gói nylon chứa chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy), 01 ống hút bằng gỗ và 01 đĩa bằng gỗ là của Vũ Hải Đ chồng của Nhung N không biết Đ cất giữ ma túy.

Nguyễn Tấn P khai: 01 túi nylon chứa viên ném màu nâu là phần ma túy còn lại chưa sử dụng hết do P mua của người đàn ông không rõ lai lịch trên đường Bùi Viện khoảng 5 tháng trước với giá 350.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Đối với 17 căn cước công dân mang tên: Nguyễn Thụy Hồng Vy, Tạ Tuấn An, Võ Văn Hải, Hà Phước Duy, Vũ Đình Phát, Bùi Triệu Kiều Ngân, Ngô Bích Thủy, Nóp Hoàng Khang, Đặng Hoàng Vũ, Phan Thị Kim Chi, Nguyễn Phúc Thịnh, Nguyễn Thanh Hùng, Chung Thị Kim Loan, Nguyễn Thị Hoàng Oanh, Trịnh Chí Kiên, Nguyễn Thị Hoàng Lan, Vũ Thanh Tùng; P khai do những người đã vay tiền của P để lại nhưng không lưu giữ chứng từ cho vay và cũng không nhớ thời điểm cho vay. Đối với 02 giấy phép lái

xe gồm 01 giấy tên Phạm Hoàng Phi là của Phi đưa cho P để vay số tiền 5.000.000 đồng nhưng sau khi vay thì không trả tiền và không rõ ở đâu, còn 01 giấy tên Mai Văn Minh Nhựt thì Nhựt khai bị mất giấy phép lái xe. Đối với 01 giấy hót hụi tên Nguyễn Tiến Tâm là do P cho Tâm vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 75.000 đồng, được 60 ngày thì trả gốc, tổng số tiền Tâm trả cho P là 9.500.000 đồng. Đối với 18 giấy vay tiền, có 10 người gồm: Nguyễn Huỳnh Đức, Lê Trường Sơn, Nguyễn Thị Vĩnh, Ngô Bích Thuỷ (vay 3 lượt), Nguyễn Minh Khang, Võ Thị Thu Minh, Phan Thị Kim Chi, Nguyễn Hoàng Khang, Phan Lệ Trinh, Đoàn Trương Thu Hiền. Còn lại 08 người sau khi vay tiền (gồm Dương Cẩm Hào, 01 giấy vay không đề tên địa chỉ, Trương Thị Mộng Thu, Trần Thị Xuân, Vũ Vĩnh Phát và Trần Lê Ngọc Vũ và người tên Vân, Oanh đã không trả lại cho P.

Ngoài ra, P khai còn cho Nguyễn Thụy Hồng V vay số tiền 4.000.000 đồng, Võ Thị Kim Ngân vay 5.000.000 đồng và Nguyễn Phước Tiến vay 11.000.000 đồng. P khai việc vay mượn và thu tiền góp hàng ngày bằng tiền mặt, tổng số tiền cho 22 người vay là 111.000.000 đồng. Trong đó, đã thu được của 14 người và thu lợi bất chính 21.591.667 đồng.

Đối với 01 cuốn tập 200 trang P dùng để ghi chép việc cho vay, còn số tiền 153.700.000 đồng là tiền gia đình cho để trang trải cuộc sống.

Tại bản Kết luận giám định số 1464-KL/KTHS ngày 22/2/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 01 viên nén màu nâu, có trọng lượng 0,4017g là ma túy ở thể rắn, loại MDMA.

Tại bản Cáo trạng số 98/CT-VKS-HS ngày 01-11-2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Đinh Thị Bích N và Bùi Thị Thu Huệ về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt:

- bị cáo Nguyễn Tấn P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt tù của hai tội từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù;

- bị cáo Bùi Thị Thu Huệ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm;

- bị cáo Đinh Thị Bích N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax; tịch thu, tiêu hủy số vật chứng còn lại; giao trả số tiền 153.700.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Tấn P.

Các bị cáo Nguyễn Tấn P, Bùi Thị Thu H và Đinh Thị Bích N đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an Phường 3, Quận 3 lập ngày 15-02-2023; bản Kết luận giám định số 1464/KL-KTHS ngày 22-02-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: ngày 15-02-2023, bị cáo Nguyễn Tấn P đã bị bắt quả tang có hành vi cất giữ trái phép 0,4017g loại MDMA là đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ lời khai của các bị cáo Nguyễn Tấn P, Bùi Thị Thu H, Đinh Thị Bích N tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: khoảng tháng 11-2022, chị Nguyễn Thụy Hồng V vay của Nguyễn Tấn P số tiền là 4.000.000 đồng, trả tiền lãi mỗi ngày 60.000 đồng. Sau đó chị V giới thiệu thêm 03 người quen của V là Hi, V, O để vay tiền của P, số tiền 3.000.000 đồng/người với lãi suất 45.000 đồng/ 01 ngày nhưng không có giấy tờ. Đến ngày 08-02-2023, chị V thông báo cho P là chị H không còn khả năng trả tiền nên hẹn P đến nhà chị H để thu tiền nợ. Do bận việc nên P nói Phùng Vĩnh T và Nguyễn Đào Trung P đến nhà chị H đòi tiền. Khi T và P đến nhà chị H đòi tiền và xảy ra cự cãi thì bị Công an Phường 3 Quận 3 mời về trụ sở làm việc đến tối cùng ngày thì được giải quyết cho về. Sau khi được về, T nói cho P biết việc V đã làm giả giấy nợ (tự ý ghi giấy nợ giữa P và chị H và đưa người khác ký không); nghe vậy P nói cho ông Đinh Kỳ T, Bùi Thị Thu H, Đinh Thị Bích N biết về việc trên; P gọi điện thoại cho V chửi bới, hăm dọa, đòi đánh V do V đã lừa P. Sau đó, P bàn bạc với H, N dự định chuyện đã đưa cho Công an Phường 3, Quận 3 số tiền 30.500.000 đồng để cho T và P được về và yêu cầu chị V phải đưa cho P 25.000.000 đồng.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09-02-2023, chị V đến nhà P tại 51/1 C, Phường 3, Quận 3 để nói chuyện theo yêu cầu của P. Tại đây, N yêu cầu chị V phải trả số tiền 25.000.000 đồng, chị V nói không có tiền thì N, P, H chửi bới, đe dọa đánh và yêu cầu

chị V để lại tài sản thế chấp nhưng chị V nói không có. Lúc này, H nói P lấy giấy yêu cầu chị V viết giấy nợ với nội dung ghi “giấy hốt hụi” số tiền 25.000.000 đồng, mỗi ngày chị V phải đóng tiền lãi là 250.000 đồng, do lo sợ nên chị V đã thực hiện theo yêu cầu của nhóm N và được cho về. Ngày 10-02-2023, chị V đã trả cho P số tiền 300.000 đồng tiền lãi; sau đó chị V không có tiền đóng tiếp thì N, H và P liên tục gây áp lực, đe dọa buộc chị V trả số tiền 25.000.000 đồng. Ngày 14-02-2023, chị V điện thoại cho ông Đinh Kỳ Thẹn đến đầu chợ Bàn Cờ để xin trả trước 5.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, chị V cùng mẹ là bà Đỗ Ngọc T đến trước số 664 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 3, Quận 3 thì gặp H và N; tại đây hai bên xảy ra mâu thuẫn cự cãi, dẫn đến xô xát thì bị Công an Phường 3, Quận 3 mời về trụ sở làm việc. Qua diễn biến sự việc trên đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Tấn P, Bùi Thị Thu H và Đinh Thị Bích N đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Trước khi thực hiện việc phạm tội bị cáo Nguyễn Tấn Phàn toàn biết rõ tác hại của việc mua bán cũng như tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vẫn bất chấp và lao vào con đường phạm tội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo P thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, bài trừ tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

Các bị cáo Nguyễn Tấn P, Bùi Thị Thu H và Đinh Thị Bích N hoàn toàn biết rõ việc dùng thủ đoạn để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái, sẽ bị xã hội lên án, pháp luật trừng trị nhưng các bị cáo đã bất chấp lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội; do vậy các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mình đã gây ra.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Tấn P phạm hai tội; áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là có căn cứ.

Hành vi cưỡng đoạt tài sản của các bị cáo P, H và N mang tính đồng phạm gián đơn; trong đó bị cáo P là kẻ rủ rê, đề xướng; các bị cáo H và N là những người giúp sức tích cực; áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo là có căn cứ.

Quá trình thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản, chị V đã đưa cho bị cáo P số tiền 300.000 đồng; quá trình điều tra chị V không yêu cầu bồi thường, xét đây là sự tự nguyện, do đó tòa miễn xét.

[4] Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ thật sự ăn năn hối cải; do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Bị cáo H hiện đang điều trị bệnh đau đầu

Migraine; bị cáo N đang phải nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; do đó áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Xét các bị cáo Bùi Thị Thu H, Đinh Thị Bích N có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; do vậy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt sau này.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax và 01 chiếc điện thoại di động Samsung là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy; số tiền 153.700.000 đồng của bị cáo P không liên quan đến vụ án nên giao trả lại.

[6] Xét hành vi cho vay của các bị cáo Nguyễn Tấn P, Bùi Thị Thu H và Đinh Thị Bích N không đủ định lượng để xử lý về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[7] Đối với Đinh Kỳ T không biết việc các bị cáo H, P, N uy hiếp, ép buộc chị Nguyễn Thụy Hồng V viết giấy nợ tiền nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự và đã trả lại số tiền 570.000.000 đồng, 15 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 100USD và 01 sợi dây kim loại màu vàng cho ông T là có căn cứ, do đó tòa miễn xét.

[8] Đối với Vũ Hải Đ có hành vi tàng trữ 04 gói nylon chứa chất bột màu trắng, 01 ống hút bằng gỗ và 01 đĩa bằng gỗ đã bị Cơ quan điều tra khởi tố điều tra đề nghị truy tố và ngày 07-7-2023 Tòa án nhân dân Quận 3 xử 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đ không biết và không tham gia cùng với N, H, P cưỡng đoạt tài sản của chị V nên Cơ quan điều tra không xử lý Đ về hành vi này là có căn cứ.

[9] Đối với 05 xe máy, 02 hợp đồng mua bán và 04 hợp đồng ủy quyền Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quy định, do đó tòa miễn xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Cưỡng đoạt tài sản”; các bị cáo Bùi Thị Thu H và Đinh Thị Bích N đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 170; Điều 17, Điều 58; Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang là ngày 15 tháng 02 năm 2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thu H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Bùi Thị Thu H cho Ủy Ban nhân dân Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Bích N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Đinh Thị Bích N cho Ủy Ban nhân dân Phường , Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu xanh, khe sim có số 354703755033355 và 01 điện thoại di động mặt sau có ghi chữ SAMSUNG, Imei: 357985/64/014606/5, màu trắng. Tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói được niêm phong có dấu vân tay, chữ ký, ghi tên Nguyễn Tấn P, hình dấu mộc tròn của Công an Phường 3, Quận 3 (mẫu vật còn lại sau giám định của vụ 308/23-Q3); 01 con dao kim loại màu đen, phần lưỡi dao có in chữ Columbia Survival knife, MADE IN USA; 01 gói được niêm phong hình dấu mộc tròn của Công an Phường 3, Quận 3; dấu vân tay, chữ ký, ghi tên Nguyễn Tấn P và 01 túi xách màu đen.

Giao trả cho bị cáo Nguyễn Tấn P số tiền 153.700.000 đồng (một trăm năm mươi ba triệu bảy trăm ngàn).

(Tài sản giao trả; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước và tịch thu, tiêu hủy ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 696/LNK ngày 29-5-2023 và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.906.1612 ngày 09-8-2023 tại Kho bạc nhà nước Quận 3 của Công an Quận 3).

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Bùi Thị Thu H và Đinh Thị Bích N.

Nơi nhận :

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Xuân Đức